

1

Trưởng phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Ngô Thị Tuyết H, anh Huỳnh Ngô Triệu P và anh Huỳnh Ngô Quốc H; Đại diện ủy quyền 03 người này: Ông Huỳnh Văn B. Cùng địa chỉ: Tổ liên gia 33, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông B có mặt.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người kháng cáo: Người bị kiện UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được xác định như sau:

Tại Đơn khởi kiện, Đơn khởi kiện bổ sung, Bản tự khai, Biên bản đối thoại, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, người khởi kiện trình bày:

- Về nội dung thứ nhất của yêu cầu khởi kiện:

Ngày 30/9/2019 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7154/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Văn B tại Quyết định số 7066/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 của UBND thành phố để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ liên gia 33, tổ dân phố 4, phường T, TP B (Sau đây gọi là *Quyết định 7154*). Tại Quyết định này, UBND thành phố B đã không thu hồi phần diện tích đất ở 40 m² tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 41, tại địa chỉ tổ liên gia 33, tổ dân phố 4, phường T, thành phố B của gia đình ông.

Cho rằng gia đình ông đã bị giải tỏa hết nhà ở, đất ở, cụ thể là thu hồi diện tích 197,3 m² (trong đó có phần diện tích nhà đất ở là 40 m², đất trồng cây hàng năm là 157,3m²) do vậy ông yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định này về nội dung không thu hồi diện tích đất ở của gia đình ông vì căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì gia đình ông khi bị thu hồi diện tích 197,3m² (trong đó có phần diện tích nhà đất ở là 40m², đất trồng cây hàng năm là 157,3m²), không còn đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nên phải được bồi thường đất ở hoặc nhà ở tái định cư;

- Về nội dung thứ hai của yêu cầu khởi kiện:

Cùng ngày 30/9/2019 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7157/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ liên gia 33, tổ dân phố 4, phường T, TP B (Sau đây gọi là *Quyết định 7157*). Quyết định này ảnh hưởng đến 09 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có gia đình ông B.

Ông B cho rằng trong nội dung Quyết định này và bảng kê chi tiết các khoản bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cũng không có nội dung thu hồi đất ở của gia đình ông. Bồi thường còn thiếu nhiều tài sản thực tế, cụ thể: 01 móng đá chẻ, 05 khung ngoại cửa sổ, 01 khung ngoại cửa chính, 02 cửa khung ngoại đường luồng, khung ngoại phòng ngủ 02 cái, khung ngoại cửa toilet 02 cái,

khung ngoại cửa kho 01 cái (tất cả khung ngoại bằng gỗ căm xe), 05 khung sắt bảo vệ cửa sổ, 01 bồn tắm, 01 tủ bếp 2 tầng bằng gỗ hương... tổng giá trị tài sản còn thiếu là 40.000.000 đồng và tiền hỗ trợ thuê nhà. Do đó, ông đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định này, buộc UBND thành phố B phải thu hồi đất ở để gia đình ông được giao đất tái định cư, đồng thời phải điều chỉnh tăng thêm số tiền 40.000.000 đồng và hỗ trợ tiền thuê nhà khi gia đình ông bị phá dỡ toàn bộ nhà ở.

- Về nội dung thứ ba của yêu cầu khởi kiện:

Trong quá trình thực hiện các Quyết định nêu trên, ông B đã khiếu nại nhiều lần các nội dung nêu trên lên UBND thành phố B. Ngày 28/11/2019 UBND TP B đã có Công văn số 5139/UBND-TNMT trả lời, không chấp nhận toàn bộ các nội dung đề nghị, khiếu nại của ông (*Sau đây gọi là Công văn 5139*). Do vậy ông yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Công văn này của UBND TP B.

Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Ngô Thị Tuyết H, anh Huỳnh Ngô Triệu P và anh Huỳnh Ngô Quốc H) có cùng quan điểm với người khởi kiện.

Tại các Bản tự khai, Biên bản đối thoại, Biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người bị kiện, người được người bị kiện uỷ quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày như sau:

Trung tâm phát triển quỹ đất Đắc Lắc đã lập, trình thẩm định phương án điều chỉnh về bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh diện tích đất thu hồi, đã được Hội đồng thành phố thẩm định, UBND thành phố B ban hành các Quyết định điều chỉnh thu hồi đất, Quyết định phê duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với các hộ gia đình cá nhân; trong đó có ban hành Quyết định số 7154/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ ông Huỳnh Văn B; Quyết định số 7157/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; theo 02 Quyết định trên thì Nhà nước thu hồi 197,3m² đất nông nghiệp của hộ ông B, tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất ông B được nhận là 1.239.870.539 đồng.

Về nội dung khởi kiện của ông B, UBND TP B có ý kiến như sau:

- *Thứ nhất:* Hộ ông Huỳnh Văn B xây dựng nhà ở diện tích 172,8m² vào năm 2004 (Xây dựng trên phần đất đã nhận chuyển nhượng của ông Trịnh Minh T, lúc này ông T chưa được cấp Giấy CNQSDĐ và việc xây dựng khi không có giấy phép xây dựng nhà ở).

Ngày 12/6/2008, hộ ông Trịnh Minh T được UBND thành phố B cấp Giấy CNQSDĐ số AM 448832 đối với thửa đất số 28, tờ bản đồ số 41 tại phường T. Sau khi được cấp Giấy CNQSDĐ, ông Trịnh Minh T tách thửa đất số 28 thành 07 thửa đất, trong đó ông T chuyển nhượng thửa số 98 cho hộ ông B, được cơ quan Nhà nước cập nhật chỉnh lý biên động trên trang 4 của Giấy CNQSDĐ số AM 513045 vào ngày 16/8/2008;

Trong Giấy CNQSDĐ của ông B có thể hiện 40m² đất ở nhưng không xác định vị trí cụ thể trên Giấy CNQSDĐ; đồng thời thể hiện phần đất này nằm trong phạm vi quy hoạch đường giao thông phải thu hồi để thực hiện dự án (đây cũng là phần đất không được cấp phép xây dựng nhà ở) và phần đất nằm ngoài phạm vi quy hoạch đường giao thông (Phần đất còn lại không thu hồi thuộc quy hoạch đất ở chính trang, gia đình ông tiếp tục sử dụng). Nay theo đo đạc thực tế thì diện tích đất của ông B là 357,9m² (gồm 40m² đất ở đô thị và 317,9m² đất nông nghiệp), trên đất có căn nhà cấp 4, diện tích 172,8m² xây dựng năm 2004 nằm trên 2 phần đất:

+ Trên phần diện tích 197,3m² đất phải thu hồi để làm đường giao thông và hoa viên, gắn liền với 143,6m² nhà ở.

+ Trên phần diện tích đất 160,9m² còn lại không thu hồi thuộc quy hoạch đất ở chính trang; gắn với 29,2m² nhà ở còn lại (phần diện tích này cũng đã được bồi thường do bị phá vỡ kết cấu, không thể cải tạo sửa chữa, không đảm bảo công năng sử dụng).

Như vậy, vị trí 40m² đất ở của ông B xác định nằm trong phần diện tích đất còn lại không bị thu hồi vì phù hợp với quy hoạch đất ở chính trang, không có cơ sở để xác định 40m² đất ở nằm trong phạm vi quy hoạch đường giao thông theo yêu cầu của gia đình ông.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá đảm bảo đồng bộ, thống nhất như các hộ gia đình khác trong cùng 01 phương án bồi thường thì UBND thành phố B thu hồi 197,3m² đất nông nghiệp (không thu hồi 40m² đất ở) là có căn cứ và đúng quy định. Đối với diện tích đất ông B còn lại là 160,9m² (gồm 40m² đất ở + 120,9m² đất nông nghiệp, thửa đất có hình chữ nhật, chiều ngang 07m, chiều dài 22,79m) thuộc quy hoạch đất ở chính trang, hạ tầng khu vực đã được Nhà nước đầu tư đồng bộ, hoàn thiện, có điều kiện sống tốt hơn trước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì Nhà nước không thu hồi đất ở của hộ ông Huỳnh Văn B cho nên ông B không được bố trí đất tái định cư là đúng quy định (Nội dung này UBND thành phố đã trả lời đơn khiếu nại của ông B tại Công văn số 5139/UBND-TNMT ngày 28/11/2019).

Theo cơ sở trên, thì Nhà nước không thu hồi 40m² đất ở của gia đình ông cho nên không có căn cứ để hủy bỏ một phần của Quyết định số 7154/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ ông Huỳnh Văn B và một phần Quyết định số 7157/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

- *Thứ hai:* Đối với nội dung buộc UBND thành phố B phải điều chỉnh tăng thêm số tiền 40.000.000 đồng, thì theo quy định tại Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/2/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì đơn giá nhà được tính theo m² sàn tùy theo từng loại nhà ở khác nhau (đơn giá tính theo m² sàn đã bao gồm các chi phí vật tư, nhân công,... cần thiết để xây dựng nên một ngôi nhà theo tiêu chuẩn từng loại) trong đó có yếu tố chính như: Móng đá học (không phân biệt đá chẻ hay không chẻ), tường xây gạch (không phân biệt tường xây gạch thẻ hay

gạch 4 lỗ) nền láng xi măng (không phân biệt chủng loại xi măng) và các yếu tố khác; ngoài các yếu tố chính trên thì tùy theo từng loại nhà mà giá trị bồi thường có thể được cộng thêm hoặc bị trừ đi (Chi tiết tại phụ lục đính kèm Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017).

Trong quá trình kiểm kê xác định thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất, Trung tâm quỹ phát triển quỹ đất Đắk Lắk và Hội đồng thẩm định thành phố B đã kiểm tra xác minh, đo đạc diện tích cửa đi, cửa sổ, ô thông gió theo nguyên tắc đo phủ bì (bao gồm: Khung và cánh cửa, trừ đi diện tích phần ô kính). Nội dung này đã được tính toán đầy đủ cho gia đình ông B tại bảng tính kinh phí bồi thường, hỗ trợ với tổng diện tích cửa các loại là 32,4m², giá trị bồi thường là 28,18 triệu đồng.

Đối với bồn tắm, khung sắt chống trộm cửa sổ và các vật dụng khác như labô, bồn cầu, bóng đèn, ổ cắm điện, .. đây là vật dụng sinh hoạt, trang trí do các gia đình mua sắm tùy theo điều kiện khác nhau của từng hộ, các vật dụng này không có trong quy định, bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Tại buổi làm việc ngày 11/10/2019, hộ ông B đã thống nhất về các nội dung trả lời và thống nhất không khiếu nại nội dung này.

- *Thứ ba:* Từ những lý do trên, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Huỳnh Văn B, giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại của UBND TP B tại Công văn số 5139/UBND-TNMT ngày 28/11/2019.

Quan điểm của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk thống nhất với quan điểm của UBND TP B.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2021/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 26, Điều 79 Luật đất đai năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn B;

- Huỷ một phần các Quyết định sau đây để UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk ban hành lại theo đúng quy định hiện hành của pháp luật:

+ Quyết định số 7154/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Văn B tại Quyết định số 7066/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 của UBND thành phố để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ liên gia 33, tổ dân phố 4, phường T, TP B, tỉnh Đắk Lắk về nội dung không thu hồi 40m² đất ở đối với hộ gia đình ông Huỳnh Văn B;

+ Quyết định số 7157/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để

xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ liên gia 33, tổ dân phố 4, phường T, TP B, tỉnh Đắk Lắk về nội dung không thu hồi đất ở, phần kinh phí về bồi thường, hỗ trợ về nhà và vật kiến trúc đối với hộ gia đình ông Huỳnh Văn B;

- Huỷ toàn bộ Công văn số 5139/UBND-TNMT ngày 28/11/2019 của UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời Đơn khiếu nại của hộ ông Huỳnh Văn B.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm; chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/7/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 751/QĐ-VKS-HC, kháng nghị đối với Bản án hành chính sơ thẩm, cùng ngày người bị kiện UBND thành phố B có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm.

Theo nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm cũng như kháng cáo nêu trên đều yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện UBND thành phố B giữ nguyên kháng cáo; ông Huỳnh Văn B đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và tuân thủ đúng qui định của Luật tố tụng Hành chính. Về nội dung, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của người bị kiện UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xem xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của UBND thành phố B, xét thấy:

[1]. Xem xét các quyết định hành chính bị khởi kiện: Để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Tổ Liên gia 33, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, năm 2011 UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 7066/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 về việc thu hồi 357,9m² của hộ ông Huỳnh Văn B để thực hiện dự án nêu trên, nhưng chưa thực hiện. Sau nhiều lần xem xét, điều chỉnh dự án, UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 7154/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Văn B. Thay vì thu hồi toàn bộ diện tích 357,9 m² thì nay theo quyết định 7154/QĐ-UBND nói trên chỉ thu hồi của hộ gia đình ông B 197,3m², loại

đất nông nghiệp, diện tích đất còn lại thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông B là 160,9m², trong đó có 40m² đất ở.

Đồng thời với việc ban hành quyết định thu hồi đất, ngày 30/9/2019, UBND thành phố B cũng đã ban hành Quyết định số 7157/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Theo Quyết định 7157/QĐ-UBND thì hộ gia đình ông B được bồi thường tổng tất cả các khoản là 1.239.870.539 đồng. Không đồng ý với các quyết định nêu trên, ông có B có khiếu nại. Ngày 28/11/2019 UBND thành phố B ban hành Công văn số 5139/UBND-TNMT trả lời khiếu nại cho ông Huỳnh Văn B với nội dung không chấp nhận các khiếu nại của ông B.

Ông Huỳnh Văn B cho rằng các Quyết định hành chính nêu trên xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy các Quyết định hành chính này.

Xem xét Quyết định số 7154/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Văn B, ông B cho rằng diện tích đất hợp pháp của hộ gia đình ông B qua đo đạc thực tế là 357,9m² trong đó có 40m² đất ở, vị trí đất ở nằm trong diện tích nhà đã xây dựng (172m²) do tháo dỡ toàn bộ nhà nên diện tích đất ở 40m² nằm trong diện tích 197,3m² bị thu hồi, do đã thu hồi hết đất ở nên ông B yêu cầu được bố trí một lô đất tái định cư.

Phía người bị kiện UBND thành phố B cho rằng diện tích 40m² đất ở không xác định tại vị trí cụ thể nào, việc xây dựng nhà cửa của ông B không đúng qui hoạch, không có giấy phép. Do vậy UBND thành phố B không thu hồi 40m² đất ở của ông B, đối với diện tích đất còn lại 160,9m² thuộc quyền sử dụng của gia đình ông B, trong đó có 40m² đất ở, việc sử dụng diện tích 160,9m² chuyển mục đích sang đất ở vẫn đảm bảo về diện tích, phù hợp qui hoạch của thành phố B.

Theo qui định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp trong thửa đất ở thu hồi còn diện tích đất nông nghiệp không được công nhận là đất ở thì hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi được chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất đó sang đất ở trong hạn mức giao đất ở tại địa phương, nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và việc chuyển mục đích sang đất ở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hộ gia đình, cá nhân khi chuyển mục đích sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.”*

Tại Điều 4 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định:

“Tái định cư trên diện tích đất còn lại của thửa đất có nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất.

Việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở để tái định cư trong trường hợp thửa đất có nhà ở bị thu hồi còn diện tích đất nông nghiệp không được công nhận là đất ở quy định tại Khoản 5 Điều 6 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở để tái định cư trong trường hợp thửa đất có nhà ở bị thu hồi còn diện tích đất nông nghiệp không được công nhận là đất ở chỉ được thực hiện khi phần diện tích còn lại của thửa đất thu hồi đủ điều kiện được tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi.

2. Trường hợp phần diện tích còn lại của thửa đất có nhà ở bị thu hồi không đủ điều kiện được tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi hoặc người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng phần diện tích đất còn lại theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần diện tích đất còn lại trong thửa đất có nhà ở không đủ điều kiện được phép tách thửa khi Nhà nước thu hồi đất phải được thể hiện trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.”

Đối chiếu với các quy định nêu trên, sau khi Nhà nước thu hồi diện tích đất còn lại 160,9m² là có đủ diện tích, điều kiện tái định cư ổn định trên phần đất còn lại, UBND thành phố B cũng đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 363447 ngày 21/1/2020 cho hộ gia đình ông Huỳnh Văn B, bà Ngô Thị Tuyết H với diện tích 160,9m², trong đó 140m² đất ở và 20,9m² đất nông nghiệp. Trong 140m² đất ở cũng đã công nhận 40m² đất ở của thửa đất cũ chuyển sang, không thu tiền sử dụng đất, cho chuyển mục đích sử dụng, giao đất có thu tiền đối với 100m². Sau khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 363447 nêu trên, hộ gia đình ông B không có ý kiến gì, quyết định hành chính này cũng đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, quyết định số 7154/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND thành phố B về việc thu hồi 197,3m² đất nông nghiệp của hộ ông Huỳnh Văn B là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung do pháp luật qui định, không xâm phạm gì đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông B. Tại Bản án sơ thẩm đã tuyên hủy Quyết định số 7154/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND thành phố B về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Văn B là không đúng pháp luật.

[2]. Xem xét Quyết định 7157/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk “Về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình” ông B cho rằng tại Quyết định này bồi thường thiếu một số hạng mục về tài sản với số tiền là 40.000.000 đồng của hộ gia đình ông B. Xét thấy, trong quá trình thực hiện dự án, việc kiểm kê tài sản đã được kiểm tra chi tiết thể hiện đầy đủ các số liệu liên quan đến số lượng, diện tích cửa, có sự xác nhận của ông B tại Biên bản kiểm tra ngày 19/6/2019 (Bút lục 212,213) khi ông B khiếu nại, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk giải thích ông B đã thống nhất về các hạng mục liên quan đến bồi thường và thống nhất không khiếu nại nội dung liên quan bồi thường tài sản, thể hiện tại Biên bản cuộc họp ngày 11/10/2019 (Bút lục 74,75). Như vậy, việc bồi thường tài sản cho hộ gia đình ông B là đúng với các quy định của Nhà nước, nhưng tại Bản án sơ thẩm nhận định: “việc đền bù cho hộ gia đình ông B thiếu 4,08 m² cửa gỗ cấm xe”, để hủy Quyết định số 7157/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk là không có căn cứ.

[3]. Xem xét Công văn số 5139/UBND-TNMT ngày 28/11/2019 của UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk “Về việc trả lời Đơn của hộ ông Huỳnh Văn B”. Theo nội dung khiếu nại, ông B yêu cầu UBND TP B thu hồi quyết định số 7154/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND thành phố B về việc thu hồi 197,3m² đất nông nghiệp của hộ ông Huỳnh Văn B để ban hành quyết định thu hồi 40m² đất ở, yêu cầu được cấp một lô tái định cư cho hộ ông B và khiếu nại việc bồi thường tài sản bị thiếu. Như đã nhận định nêu trên, Quyết định số 7154/QĐ-UBND và Quyết định 7157/QĐ-UBND cùng ngày 30/9/2019 của UBND TP B là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền cũng như nội dung pháp luật, bên bồi thường và bên được bồi thường đã xác định, kiểm tra chi tiết về các hạng mục tài sản liên quan việc bồi thường, các quyết định hành chính nói trên không xâm hại gì đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông B; đối với việc ông B khiếu nại bồi thường thiếu, sau khi làm việc, nghe Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk giải thích ông B đã thống nhất và không khiếu nại nội dung liên quan bồi thường tài sản (Bút lục 74,75). Do đó, nội dung giải quyết khiếu nại tại Công văn số 5139/UBND-TNMT là đúng về nội dung, quy định của pháp luật, chỉ không đảm bảo về hình thức. Lẽ ra UBND TP B phải ban hành hình thức Quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông B mới đúng quy định, yêu cầu UBND TP B rút kinh nghiệm về nội dung này. Tại Bản án sơ thẩm, do nhận định các quyết định hành chính số 7154/QĐ-UBND và số 7157/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân TP B là không đúng pháp luật nên đã tuyên hủy Công văn số 5139/UBND-TNMT ngày 28/11/2019 của UBND TP B là không đúng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của người bị kiện UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn B.

[4]. Do sửa Bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử sửa lại án phí sơ thẩm, ông Huỳnh Văn B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên UBND thành phố B không phải chịu, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho UBND thành phố B.

[6]. Về chi phí tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm ông B đã tự nguyện chịu nên giữ nguyên như phần Quyết định của Bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính.

1/. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 751/QĐ-VKS-HC ngày 12/7/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2021/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2/. Áp dụng: các Điều 62; 63; 66; 69; 74; 75; 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 4 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3/. Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh văn B về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 7154/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk “Về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Văn B tại Quyết định số 7066/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 của UBND thành phố để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ liên gia 33, tổ dân phố 4, phường T, TP B, tỉnh Đắk Lắk về nội dung không thu hồi 40m² đất ở đối với hộ gia đình ông Huỳnh Văn B”;

- Quyết định số 7157/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk “Về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ liên gia 33, tổ dân phố 4, phường T, TP B, tỉnh Đắk Lắk về nội dung không thu hồi đất ở, phần kinh phí về bồi thường, hỗ trợ về nhà và vật kiến trúc đối với hộ gia đình ông Huỳnh Văn B”;

- Công văn số 5139/UBND-TNMT ngày 28/11/2019 của UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk “Về việc trả lời Đơn khiếu nại của hộ ông Huỳnh Văn B”.

4/.Về án phí hành chính sơ thẩm, áp dụng Khoản 1 Điều 32, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Huỳnh Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, ông B đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008470 ngày 03/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5/.Về chi phí tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm ông B đã tự nguyện chịu 3.000.000 đồng nên giữ nguyên như phần Quyết định của Bản án sơ thẩm.

6/.Về án phí hành chính phúc thẩm: UBND TP B không phải chịu, hoàn trả số tiền 300.000 đồng (do ông Phan Hải Sơn nộp) thu tạm ứng án phí tại Biên lai số 0007508 ngày 26/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk cho UBND TP B.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi